

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2020/HS-ST
Ngày 22 - 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đoàn Ngọc Vĩnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lý A Tồn;

Bà Phạm Thị Thỏa.

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Văn Đạng là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang tham gia phiên toà: Ông Ma Phúc Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang, Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2020; Quyết định hoãn phiên toà số: 05/2020/HSST-QĐ ngày 09 tháng 9 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên toà số: 06/2020/HSST-QĐ ngày 21 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Cháng A Ng; sinh ngày 16/7/1989, tại xã Mậu L, huyện Y, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn Lầu K, xã Mậu L, huyện Y, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Cháng A Đ, sinh năm: 1958 và bà Lý Thị D, sinh năm 1951; có vợ là Cháng Thị N, sinh năm 1989 và con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo bị bắt ngày 16/4/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Y, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang. Có mặt.

- *Bị hại*: Ông Hầu Nhè G, sinh năm: 1946; Trú tại: Thôn Lũng M, xã Mậu L, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

- *Người làm chứng*:

1. Ông Cháng A Hành, sinh năm: 1982; Trú tại: Thôn Lầu K, xã Mậu L, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

2. Ông Lý A Ổ, sinh năm: 1989; Trú tại: Thôn Lầu K, xã Mậu L, huyện Y, tỉnh Hà Giang; vắng mặt.

3. Ông Hầu Chè T, sinh năm: 1978; Trú tại: Thôn Lũng M, xã Mậu L, huyện Y, tỉnh Hà Giang; vắng mặt.

4. Bà Giàng Thị V, sinh năm: 1948; Trú tại: Thôn Lũng M, xã Mậu L, huyện Y, tỉnh Hà Giang; vắng mặt.

5. Ông Hầu Mí C, sinh năm: 1998; Trú tại: Thôn Khau C, xã Mậu L, huyện Y, tỉnh Hà Giang; vắng mặt.

- *Người phiên dịch tiếng dân tộc Mông*: Ông Hạng Đình Chính; Trú tại: Tổ 4, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

- *Người phiên dịch tiếng dân tộc Dao*: Bà Lý Thị Nhung; Trú tại: Tổ 4, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do trước đó Cháng A Ng, trú tại Thôn Lầu K, xã Mậu L, huyện Y, tỉnh Hà Giang có cho ông Hầu Chè T, trú tại thôn Lũng Màng, xã Mậu L, huyện Y, tỉnh Hà Giang vay tiền nên ngày 29/01/2019, Cháng A Ng cùng với ông T đã thống nhất thỏa thuận viết lại giấy vay tiền tại nhà ông sinh năm 1946 ở Thôn Lầu K, xã Mậu L, huyện Y, tỉnh Hà Giang là bố đẻ của ông T và có sự chứng kiến của ông G cùng ký vào giấy vay tiền với tổng số tiền tính cả tiền gốc và tiền lãi T chưa trả cho Ng là 32.600.000 đồng (ba mươi hai triệu sáu trăm nghìn đồng) với mức lãi suất là 60.000 đồng/1.000.000 đồng/1 tháng, thời hạn vay từ ngày 29/01/2019 đến ngày 29/6/2019. Hết thời hạn trên, sau nhiều lần đòi nợ T vẫn chưa trả hết nợ cho Ng nên khoảng 08 giờ sáng ngày 23/12/2019, Cháng A Ng đến nhà ông Hầu Nhè G để đòi nợ T thì T đi vắng chỉ có bố mẹ T là ông G và bà Giàng Thị V ở nhà, Ng hỏi ông G về số tiền T vay đến nay chưa trả thì ông G bảo “Hầu Chè T đi làm thuê không có ở nhà, giờ không có tiền, phải đợi T đi làm về thì mới có tiền trả, vì số tiền đó T vay của Ng, ông G không biết”. Ng bảo ông G đi vay tiền về trả cho Ng, nhưng ông G nói không có tiền, trong lúc nói chuyện Ng nhìn thấy trong chuồng bò của nhà ông G có 02 con bò nên Ng nói “nếu ông không đi vay tiền về trả cho Ng thì Ng sẽ lấy hai con bò về để trừ vào số tiền T nợ”, ông G không đồng ý và nói số tiền đó T vay của Ng,

không phải ông vay nên ông không biết, Ng tiếp tục yêu cầu ông G phải trả tiền nợ thay cho T, nhưng G nói là không có tiền; Ng nói với ông G là không có tiền thì Ng lấy hai con bò nhà ông G để trừ vào tiền nợ nhưng ông G vẫn không đồng ý. Ng nhất quyết và tự ý dắt 02 con bò của ông G về để trừ vào số tiền T nợ và hứa hẹn sẽ trả lại bò nếu T trả tiền nợ cho Ng nhưng sau đó Cháng A Ng đã bán 02 con bò trên được tổng số tiền là 40.400.000 đồng đem tiêu sài cá nhân hết. Ngày 17/02/2020, ông G có đơn đề nghị đến Công an xã Mậu L, huyện Y, tỉnh Hà Giang để giải quyết vụ việc trên. Sau khi tiếp nhận Công an xã Mậu L đã chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc trên ra Công an huyện Y thụ lý, giải quyết theo đúng thẩm quyền.

Ngày 03/3/2020, Cháng A Ng giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y, tỉnh Hà Giang 02 tờ giấy viết tay “*Biên bản vay tiền*” vào ngày 24/3/2017 âm lịch (nội dung biên bản bị gạch chéo bằng mực đen) và “*Biên bản vay tiền*” vào ngày 29/01/2019 dương lịch.

Tại công văn số: 189/CV-CQĐT ngày 23/7/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y đề nghị Ngân hàng Agribank phối hợp cung cấp mức lãi suất. Tại Công văn số: 90/CV-NHNo.YM ngày 24/7/2020 của Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn tỉnh Hà Giang, Chi nhánh huyện Y cung cấp:

“1. Với mức lãi suất: 60.000 đồng/ 1.000.000 đồng/ 1 tháng tương ứng với mức lãi suất là: 6%/tháng, tương ứng với mức lãi suất: 72%/năm.

2. Mức lãi suất trên cao hơn mức lãi suất 20%/năm là 3,6 lần (72%/20%).

3. Thời điểm ngày 24/3/2017 và thời điểm ngày 29/1/2019 lãi suất cho vay cao nhất tại Agribank Y là 12%/năm. Mức lãi suất 72%/năm cao hơn 600% mức lãi suất cho vay cao nhất áp dụng tại Agribank tại thời điểm trên (72%/năm/12%/năm).”

Tại yêu cầu định giá tài sản số: 02/YC ngày 06/3/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y đề nghị định giá 02 con bò của ông Giàng do Ngã dắt về có giá trị là bao nhiêu tiền. Tại bản Kết luận định giá tài sản tố tụng hình sự số: 02/KL-HĐĐG ngày 09/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Y kết luận 02 con bò có trị giá là 45.500.000 đồng.

Đối với số tiền ông Hầu Chè T vay của Cháng A Ng, sau khi sự việc xảy ra hai bên đã tự nguyện thỏa thuận, ông T đã trả hết số tiền vay cho Cháng A Ng.

Về dân sự, quá trình điều tra bị cáo Cháng A Ng đã tích cực tác động cùng gia đình tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong cho ông Hầu Nhè G số tiền là 45.400.000^d (bốn mươi năm triệu bốn trăm nghìn đồng). Bị hại ông Hầu Nhè G không có đề nghị bồi thường gì thêm và có đơn đề nghị các cơ quan tiến hành tố tụng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Cháng A Ng.

Bản cáo trạng số: 12/CT-VKS-YM ngày 31/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang đã truy tố bị cáo Cháng A Ng về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo xác nhận diễn biến hành vi phạm tội đúng như trong cáo trạng đã nêu, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo về tội “Cưỡng đoạt tài sản” là hoàn toàn đúng người, đúng tội, không oan. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu vùng xa, vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin được miễn án phí.

Bị hại Hầu Nhè G xác nhận đã nhận đủ số tiền 45.400.000^d do Ng bồi thường, nay không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Quá trình điều tra bị hại đã có đơn và tại phiên tòa bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Y giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Cháng A Ng về tội danh, điều luật như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích toàn diện, đầy đủ tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ Kiểm sát viên đề nghị:

Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Cháng A Ng phạm tội: “Cưỡng đoạt tài sản”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Cháng A Ng từ 24 đến 30 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Không đề cập giải quyết.

Về vật chứng: Không thu hồi được, không đề cập giải quyết.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về án phí: Đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Nhất trí quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y về tội danh, điều luật đã truy tố. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi sự việc xảy ra bị cáo và gia đình đã đến gặp bị hại và tự nguyện bồi thường 45.400.000^d, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu vùng xa, vùng kinh tế đặc biệt khó khăn. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến đối đáp, tranh luận thêm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang.

Khi trình bày lời nói sau cùng bị cáo nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, nghe lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng và ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và tài liệu do Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y thu thập, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng cung cấp, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, không có khiếu nại, tố cáo. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, tài liệu chứng cứ do Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y thu thập, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng cung cấp trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng ông Lý A O, ông Hầu Chè T, bà Giàng Thị V, ông Hầu Mí C; tuy nhiên, những người làm chứng đã có lời khai trong giai đoạn điều tra và xét thấy việc những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án; căn cứ Điều 293, Điều 299 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thảo luận và quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về tội danh: Từ các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa có đủ cơ sở để khẳng định: Cháng A Ng có cho ông Hầu Chè T vay tiền, sau đó thống nhất thỏa thuận viết lại biên bản vay số tiền là 32.600.000 đồng với lãi suất là 60.000 đồng/1.000.000 đồng/1 tháng từ ngày 29/01/2019 đến ngày 29/6/2019, sau nhiều lần đòi mà T chưa trả hết nợ nên ngày 23/12/2019, bị cáo đến nhà bố của T đòi nợ thì T đi vắng chỉ có bố, mẹ T ở nhà; sau khi đòi tiền nợ không được và không được sự đồng ý của ông Hầu Nhè G nhưng bị cáo đã uy hiếp tinh thần thông qua việc nói và nhất quyết tự ý dắt 02 con bò có tổng trị giá là 45.500.000 đồng của ông Hầu Nhè G về để trừ vào số

tiền mà T nợ mình và hứa hẹn sẽ trả lại bò cho ông G nếu T trả tiền nợ, nhưng sau đó Chàng A Ng đã bán 02 con bò trên được tổng số tiền là 40.400.000 đồng đem tiêu sài hết.

[4] Lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa thống nhất, không có mâu thuẫn, phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng; Kết luận định giá tài sản tố tụng hình sự; Biên bản xác định hiện trường; Sơ đồ xác định hiện trường; Bản ảnh xác định hiện trường cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[5] Do đó, có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Chàng A Ng phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự.

[6] Hành vi của bị cáo trên là nguy hiểm cho xã hội, cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, trong khi bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; mọi hành vi đe dọa, uy hiếp tinh thần người khác nhằm chiếm đoạt tài sản trái với ý muốn của chủ sở hữu là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện; với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi mà bị cáo đã gây ra cần có mức hình phạt nghiêm khắc, để đảm bảo tác dụng giáo dục, cải tạo, răn đe người phạm tội và làm gương cho những người khác.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội đối bị hại Hầu Nhè G sinh năm 1946 là người đủ 70 tuổi trở lên quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[8] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là tự nguyện bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là người dân tộc thiểu số ở thôn, xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại có đơn đề nghị xin được giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[9] Cần tiếp tục ra quyết định tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[10] Về hình phạt bổ sung: Xét, bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập thấp và không ổn định, gia đình ở thôn, xã là vùng sâu vùng xa, vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại G xác nhận bị cáo và gia đình đã bồi thường toàn bộ thiệt hại, bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử thấy không cần đề cập giải quyết.

[12] Đối với vật chứng của vụ án gồm 02 con bò mà bị cáo đã dắt đi của bị hại và đem ra chợ xã Mậu Duệ bán, quá trình điều tra không xác định được người mua nên không thể thu hồi được vật chứng do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[13] Đối với hành vi của Ng cho Toả vay tiền với mức lãi suất 60.000 đồng/ 1.000.000 đồng/ 1 tháng nhưng không có cầm cố, thế chấp tài sản gì mà chỉ là giao dịch dân sự do các bên tự nguyện thoả thuận, mức lãi suất trên tương ứng với mức lãi suất 72%/ năm gấp 3,6 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự (72%/20%) nhưng chưa đủ yếu tố cấu thành tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo quy định của pháp luật nên không đề cập xem xét giải quyết.

[14] Ý kiến, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tại phiên tòa là có căn cứ nên được chấp nhận.

[15] Ý kiến, quan điểm và đề nghị của người bào chữa tại phiên tòa là cho bị cáo được hưởng án treo là chưa phù hợp nên không được chấp nhận.

[16] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc Dao, sinh sống tại Thôn Lầu K, xã Mậu L, huyện Y, tỉnh Hà Giang là vùng sâu vùng xa, vùng kinh tế đặc biệt khó khăn của tỉnh Hà Giang (theo Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II và khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 - 2020), tại phiên tòa các bị cáo xin miễn án phí. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của bị cáo là có căn cứ nên cần chấp nhận miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[17] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Cháng A Ng, phạm tội Cường đoạt tài sản.

2. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Cháng A Ng 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 16/4/2020.
3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.
4. Biện pháp ngăn chặn: Quyết định tạm giam bị cáo Cháng A Ng với thời hạn là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.
5. Về trách nhiệm dân sự: Không đề cập giải quyết.
6. Về án phí: Miễn nộp khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.
7. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Hà Giang;
- VKS tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Phòng PC 10, PV 06 CA tỉnh Hà Giang;
- VKS huyện Y;
- Công an huyện Y (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Y;
- UBND xã Mậu L, huyện Y;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hsva, hstha, vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký, đóng dấu)

Đoàn Ngọc Vĩnh